

CHUYÊN ĐỀ VI. CÁC CẤP SO SÁNH CỦA TÍNH TỪ VÀ TRẠNG TỪ

A. Kiến thức lý thuyết

1. So sánh hơn/ kém và so sánh nhất

a. Tính từ

Tính từ...	So sánh hơn / kém	So sánh hơn nhất
có 1 âm tiết <i>quick</i>	Adj + er <i>quicker</i>	the + Adj + est <i>the quickest</i>
có 2 âm tiết, tận cùng là y <i>happy</i>	chuyển / thành ier <i>happier</i>	'the' - Chuyển 'y' thành 'iest' <i>the happiest</i>
có 2 âm tiết trở lên <i>successful</i>	more / less + Adj <i>more / less successful</i>	the most / least + Adj <i>the most successful</i>

Lưu ý:

- Tính từ có 1 âm tiết, tận cùng là 1 nguyên âm + 1 phụ âm → Gấp đôi phụ âm cuối rồi thêm *er* hoặc *est*:

E.g. *big* → *bigger the biggest*

- Tính từ có 1 âm tiết, tận cùng là -e → Thêm *r* hoặc *st*:

E.g. *large* *larger the largest*

- Tính từ có 2 âm tiết, tận cùng là -on, -er, -et, -ow → Có thể thêm *er/est* hoặc dùng *more/the most* trước tính từ:

E.g. *common* → *commoner / more common* → *the commonest / the most common*

- Trường hợp bất quy tắc:

Tính từ	So sánh hơn / kém	So sánh nhất
good	better	the best
bad	worse	the worst
far	farther / further	the farthest / the furthest
little	less	the least
much / many	more	the most

b. Trạng từ

	So sánh hơn / kém	So sánh nhất
Trạng từ có quy tắc (tận cùng là đuôi -ly) <i>quickly</i>	more / less + Adv	the most / least + Adv

	<i>more / less quickly</i>	<i>the most / least quickly</i>
--	----------------------------	---------------------------------

c. Trường hợp bất quy tắc

Trạng từ	So sánh hơn	So sánh nhất
well	better	the best
badly	worse	the worst
early	earlier	the earliest
fast	faster	the fastest
hard	harder	the hardest
late	later	the latest
soon	sooner	the soonest

2. Một số lưu ý về cấp so sánh hơn / kém và nhất

a. Cách nhân mạnh với cấp so sánh hơn / kém

far/much /a lot/a little/a bit + cấp so sánh hơn / kém

E.g. You look much younger than me.

He speaks English a lot more fluently than we do.

b. So sánh hơn kém không dùng "than"

- Thường dùng trong câu có cụm từ *of the two + N*.
- Sử dụng mạo từ *the* trước tính từ / trạng từ so sánh hơn.

E.g. Mary is the taller of the two girls.

- Of the two films, this one is the less boring

c. So sánh kép

- Cấu trúc *"... càng ngày càng ..."*

E.g. You are taller and taller.

Our lessons are more and more difficult.

- Cấu trúc *"càng ... càng ..."*:

E.g. The hotter it is, the more tired we are.

The more difficult the lesson is, the harder we must try.

B. Luyện tập

Choose the correct option A, B, C, or D to indicate the underlined part that needs correction in each of the following questions.

1. Linda is (A) one (B) of the most busy (C) women in (D) our company.
2. This story (A) is not more (B) exciting as the one (C) I read (D) last week.
3. Do (A) you think that people are (B) living more convenient (C) than they used to (D)?

4. You'd better (A) drink less (B) soft drinks and do more exercise (C) if you want to keep fit (D).
5. My grandfather is the second older (A) artisan in (B) the village; Ngoc's (C) grandfather is the (D) oldest.
6. This is so (A) far the most (B) complicated situation we have to (C) face up to (D) now.
7. Jill doesn't seem to concentrate (A) on what the teacher is saying (B) but he can understand the lesson much well (C) than all of us (D).
8. It is said (A) that Joe is handsome (B) than all the other (C) boys in (D) his class.
9. Who worked (A) more hardly (B), the farmers or (C) the fishermen (D)?
10. Her son didn't feel (A) well so he (B) ran a little (C) faster (D) than he usually does.